

Số: 149/2024/QĐST-DS

Quận N, ngày 18 tháng 7 năm

2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM

Căn cứ vào các Điều 48; Điểm g, Khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Lâm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và đất ở số công chứng 014998, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐ-GD ngày 230/4/2009 tại Phòng công chứng số H đối với nhà đất tại số 13/3 (672/2 mới) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh thu thập chứng cứ là Bản án dân sự sơ thẩm số 416/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 về việc “Tranh chấp đòi nhà, yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, tranh chấp quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở” giữa nguyên đơn bà Vương Ngọc L và bị đơn ông Nguyễn Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T của Tòa án nhân dân Quận T, đã tuyên xử: “1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Ngọc L về việc buộc ông Nguyễn Văn D trả lại nhà số 13/3/ (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn – ông Nguyễn Văn D: Xác định căn nhà tại địa chỉ 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận số hồ sơ gốc: 9071/2001 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/2001) thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn D.

Tuyên bố Hợp đồng tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được lập tại Phòng công chứng số H (số công chứng 014998, quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD

ngày 23/4/2009) giữa bà Lâm Thị H và bà Vương Ngọc L là vô hiệu.

Hủy nội dung thay đổi ngày 06/5/2009 tại mục VI trang bổ sung của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70127170144 (hồ sơ gốc số 9071/2001 cấp ngày 30/5/2001) về việc cập nhật tên bà Vương Ngọc L – sinh năm 1985 trong giấy chứng nhận.

Ông Nguyễn Văn D được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận đối với nhà và đất nêu trên.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lâm Thị T về việc xác định nhà số 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Lâm Thị T và buộc bà Vương Ngọc L trả nhà cho bà.

4. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại cho bà Vương Ngọc L số tiền 1.030.000.000 đồng (Một tỉ không trăm ba mươi triệu) đồng do bà Linh rút lại yêu cầu.

Và Bản án dân sự phúc thẩm số 376/2024/DS-PT ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận Hợp đồng tặng cho căn nhà 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lập tại Phòng công chứng số H giữa bà Lâm Thị H và bà Vương Ngọc L có hiệu lực. Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm giao trả nhà đất tại số 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Vương Ngọc L.

2. Tuyên bố Hợp đồng mua bán nhà ngày 17/5/2009 giữa bên bán là bà Trần Thị Kim Loan và bên mua là ông Nguyễn Văn D vô hiệu.

3. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Vương Ngọc L về việc buộc ông Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại cho bà Linh số tiền 1.030.000.000 đồng do bà Linh rút yêu cầu.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn D về việc:

Hủy Hợp đồng tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lập tại Phòng công chứng số H giữa bà Lâm Thị H và bà Vương Ngọc L.;

Công nhận căn nhà số Hợp đồng tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Dũng;

Hủy cập nhật sang tên căn nhà số 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Tạ Đình Bồn ngày 22/8/2019.

5. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị T về việc:

Hủy Hợp đồng tặng cho căn nhà số 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được lập tại Phòng công chứng số H giữa bà Lâm Thị H và bà Vương Ngọc L.

Xác định căn nhà số 13/3 (số mới 672/2) đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Thủy và buộc bà Vương Ngọc L giao nhà cho bà Thủy.”

Nhận thấy, tài sản tranh chấp trong vụ án đã được giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 376/2024/DS-PT ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc trường hợp “*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...*”.

Do đó Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 158/2015/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2015 về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 674 đường Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Xuân V, sinh năm 1973. Địa chỉ liên lạc: số 504 đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Phòng công chứng số H, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 94-96 đường Q, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị O, là công chứng viên của Phòng công chứng số H Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 94-96 đường Q, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Vương Ngọc L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 442 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự, nếu việc khởi kiện vụ án không có khác so với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Lâm Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lâm Thị T số tiền đã tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2011/09709 ngày 30/10/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang